

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRÀ GIANG
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2025 và Báo cáo số 355/BC-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã; Báo cáo số 10/BC-HĐND ngày 24/12/2025 thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Bám sát các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và 5 năm 2026-2030 của Tỉnh và của xã để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả. Tập trung tối đa mọi nguồn lực để xây dựng và phát triển kinh tế xã Trà Giang đạt kết quả tốt nhất. Chủ động xử lý hiệu quả những vấn đề tồn đọng kéo dài. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, phát triển. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra trong giai đoạn 2026-2031; tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện quyết liệt cải cách hành chính nhất là thủ tục hành chính. Giữ vững ổn định về quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc xã hội, phát triển mạnh các lĩnh vực về giáo dục, y tế, văn hoá - xã hội

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế (4 chỉ tiêu)

- (1). Tổng giá trị sản phẩm tăng từ 9 – 10% so với năm 2025
- (2). Phấn đấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hằng năm đạt 10.315 triệu đồng
- (3). Cơ cấu các ngành kinh tế: Công nghiệp - Xây dựng chiếm 26,1%; Thương mại - Dịch vụ chiếm 34%; Nông - Lâm - Thủy sản chiếm 39,9%

(4).Thu nhập bình quân đầu người 61,9 triệu đồng/người/năm

2.2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội (5 chỉ tiêu)

(5).Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 97%

(6).Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 50 hộ, Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều 0,91%.

(7). Xây dựng và giữ vững trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

(8). Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 95%.

(9). Tỷ lệ thôn đạt chuẩn văn hóa 100%.

2.3. Chỉ tiêu về tài nguyên, môi trường (6 chỉ tiêu)

(10). Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

(11). Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đạt 95%.

(12). Tỷ lệ nước thải ra môi trường lưu vực các sông được xử lý 95%.

(13). Thống kê đất đai đạt 100%.

(14). Kiểm kê đất đai đạt 100%.

(15). Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56%

2.4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh (2 chỉ tiêu)

(16) Xây dựng xã đạt tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện về quốc phòng.

(17) Có ít nhất 95% khu dân cư; 90% đơn vị hành chính, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự

3. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Về phát triển kinh tế

3.1.1. Thực hiện nhiệm vụ đột phá về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Tập trung đầu tư, phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng đô thị, hạ tầng thương mại - dịch vụ nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên đầu tư các công trình điểm nhấn như quảng trường trung tâm, không gian sinh hoạt cộng đồng để thu hút hoạt động giao thương, hình thành nét đặc trưng đô thị mới của xã. Đẩy mạnh đầu tư các tuyến đường nội đồng, đường giao thông kết nối vùng sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển nguyên liệu, hàng hóa, phát triển các vùng chuyên canh và thu hút doanh nghiệp chế biến nông sản.

Khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, mô hình rau an toàn, rau thủy canh ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Duy trì và phát triển sản phẩm OCOP hiện có; hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện hồ sơ, mở rộng sản xuất, nâng cao tiêu chuẩn, phấn đấu có thêm sản phẩm OCOP mới.

3.1.2. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về nâng cao chất lượng sản xuất nông nghiệp và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với sản xuất nông sản hàng hóa và từng bước mở rộng vùng tiêu thụ, hình thành chuỗi cung ứng nông sản từ khâu sản xuất đến thị trường tiêu thụ. Mở rộng các loại hình dịch vụ nông nghiệp, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Từng bước đưa nông nghiệp phát triển theo hướng bền vững, áp dụng các bộ tiêu chuẩn nông nghiệp tiên tiến, nông nghiệp công nghệ cao. Thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ diện tích rừng hiện có theo quy hoạch và trồng rừng gỗ lớn; tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức vai trò của người dân về công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; kiểm tra xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ rừng; tiếp tục đẩy mạnh công tác trồng rừng, duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng, phấn đấu đến năm 2030 đạt 60% tỉ lệ che phủ rừng.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp các công trình thủy lợi nhỏ, kiên cố hóa kênh mương nội đồng, đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất; chú trọng công tác phòng, chống hạn, chuyển đổi cây trồng ở các vùng sản xuất lúa kém hiệu quả.

Vận động Nhân dân chung sức giữ gìn, tiếp tục nâng cao và phát huy thành quả xây dựng nông thôn mới theo đúng kế hoạch, nhằm xây dựng khu vực nông thôn ngày càng văn minh, hiện đại, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

3.1.3. Khai thác tốt các nguồn thu; quản lý và sử dụng có hiệu quả, thực hiện tốt việc tiết kiệm chi, tăng chi cho đầu tư phát triển

Quản lý chặt chẽ và khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo nguồn thu ngân sách ổn định và tăng dần hằng năm, góp phần tăng nguồn lực cho đầu tư phát triển của địa phương. Quản lý chặt chẽ nguồn thu từ thuế ngoài quốc doanh, phí, lệ phí, nhất là nguồn thu từ khai thác các loại tài nguyên, khoáng sản.

Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là các khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản và chi tiêu hành chính, mua sắm tài sản công; tăng cường trách nhiệm kiểm soát của cơ quan quản lý tài chính nhằm bảo đảm việc sử dụng ngân sách đúng mục đích và đạt hiệu quả cao.

Tích cực hơn nữa trong việc hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân về sản xuất kinh doanh, đầu tư; chủ động xử lý những vấn đề tồn đọng kéo dài. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, phát triển.

3.2. Về quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý tài nguyên đất đai, khoáng sản, phục vụ hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; kịp thời lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm và chỉnh lý hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hoàn thành cơ sở dữ liệu thông tin đất đai tiên tiến để phục vụ

quản lý và tra cứu thông tin đất đai bằng hệ thống điện tử.

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong khai thác khoáng sản trên địa bàn. Chú trọng công tác quản lý, bảo vệ môi trường, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững. Thực hiện tốt phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, nâng cao tính chủ động trong ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra.

3.3. Về phát triển văn hóa - xã hội

3.3.1. Thực hiện nhiệm vụ đột phá về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bộ máy quản lý nhà nước và phục vụ sản xuất kinh doanh

- Chú trọng công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ để đánh giá, bố trí, sử dụng nguồn nhân lực. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm nhằm đáp ứng nhiệm vụ được giao.

- Chủ động phối hợp với Trung tâm giới thiệu và giải quyết việc làm của tỉnh để tạo lập môi trường phát triển thị trường lao động, nhất là về thông tin, hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm nhằm định hướng đào tạo nghề và giải quyết việc làm, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Coi trọng việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trên địa bàn xã.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải quán triệt trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp tục đổi mới tư duy, phương pháp làm việc; khuyến khích tư duy đột phá, hiến kế, tinh thần dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm; chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, không thụ động, chờ sự chỉ đạo của cấp trên.

3.3.2. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa thực hiện tốt các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội

- Hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo đúng kế hoạch. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có đủ phẩm chất và năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với các bậc học; đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi đạt 99%; Tỷ lệ phổ cập giáo dục Tiểu học đạt 99%; Tỷ lệ phổ cập giáo dục Trung học cơ sở 99%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 90%.

Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế - dân số, công tác y tế dự phòng, phòng chống các loại dịch bệnh ở người, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, phát triển bảo hiểm y tế toàn dân. Nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, nhân viên y tế cũng như chất lượng khám chữa bệnh; đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn sức khỏe sinh sản, giới tính, chăm sóc trẻ em. Duy trì xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công và an sinh xã hội; huy động các nguồn lực xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, cải thiện nhà ở

cho người có công, hộ nghèo và các đối tượng khó khăn khác; phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam anh hùng; đầu tư nâng cấp các nghĩa trang liệt sĩ và tập trung tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động; huy động các nguồn lực để thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Tập trung nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; huy động nguồn lực để đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao và phát huy hiệu quả hoạt động; đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa. Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa đạt 95%, tỷ lệ thôn văn hóa đạt 100%; tỷ lệ cơ quan, doanh nghiệp văn hóa 100%.

3.4. Về quốc phòng, an ninh

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội phải đi đôi với xây dựng các tiềm lực quốc phòng, an ninh. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức của Nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Tăng cường công tác huấn luyện phòng thủ sẵn sàng chiến đấu, động viên tuyển quân; nâng cao chất lượng lực lượng dân quân tự vệ. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2026. Giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Chủ động làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Trà Giang khoá I, kỳ họp lần thứ 5 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, TT trực thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khâm